

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HSST
Ngày 20 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Thắng.

2. Bà Trần Thị Trúc;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2022/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn Ph**. Giới tính: Nam. Sinh ngày 29/6/1988, nơi sinh: xã Th, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 4/12. Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi ở: thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tiền án: Không. Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 14/12/2017, Phạm Văn Ph bị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 20/9/2018 chấp hành xong. Ngày 22/7/2019, bị Ủy ban nhân dân xã Bản Vược, huyện Bát Xát đưa vào cơ sở xã hội trong thời gian cơ quan chức năng hoàn thiện hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 05/8/2019, Ủy ban nhân dân xã Bản Vược đã ra Quyết định hủy bỏ Quyết định này. Con ông: Phạm Văn Bn, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị Q, sinh

năm 1962. Có vợ: Tống Thị Hoa, sinh năm 1989, con có 01 con, sinh năm 2010. Nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã có 01 tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/7/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H.** Giới tính: Nam. Sinh ngày 18/01/1988, nơi sinh: xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 2/12. Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi ở: thôn 3, xã B, huyện Bt, tỉnh Lào Cai. Tiền sự: không. Tiền án: không. Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị L, sinh năm 1958 (đã chết). Vợ: Triệu Thị Q, sinh năm 1986, con có 01 con, sinh năm 2020. Nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử, tại Bản án số 10/2012/HSST ngày 28/8/2012, xử phạt Nguyễn Văn H 9 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 22/02/2013 đã chấp hành xong hình phạt tù, bản án này đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/7/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H bà Hoàng Thị Diễm Hằng – Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Phạm Văn Dũng;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Anh Đoàn Văn Thịnh.

Địa chỉ: Thôn Tân Bảo, xã Bản Qua, huyện Bát xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị Thương;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/6/2020, có người đàn ông Trung Quốc (không biết tên, địa chỉ cụ thể) gọi điện thoại cho Phạm Văn Ph, muốn thuê Phong đưa một số người Trung Quốc vượt biên trái phép vào Việt Nam với giá 500.000 đồng/01 người đi qua đò qua sông Hồng, Việt Nam và 500.000 đồng/01 chuyến xe taxi đi từ bờ sông ra thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Phong đồng ý, người Trung Quốc nói khi nào có khách sẽ gọi điện báo trước cho Phong. Sau đó, Phong gặp nói với Nguyễn Văn H là thi thoảng tôi có khách từ Trung Quốc về Việt Nam và muốn thuê Hữu đi đò sang bên kia bờ sông

Trung Quốc chở khách về Việt Nam, mỗi khách sẽ trả cho Hữu 200.000 đồng, Hữu đồng ý. Phong tiếp tục rủ Nguyễn Ngọc Kh tham gia việc đưa người Trung Quốc từ bờ sông khu vực Ống Khôi về nhà bà Mến (thuộc thôn 3, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai), cách bến đò Ống khôi khoảng 800m, Phong hứa sẽ trả cho Khánh 100.000 đồng/01 người, Khánh đồng ý.

Khoảng 21 giờ ngày 01/7/2020, người đàn ông Trung Quốc gọi điện thông báo cho Phong ra đón người, Phong bảo Hữu lái đò sang Trung Quốc đón, Hữu chèo thuyền sắt sang đón người bên bờ sông Trung Quốc đưa sang bờ sông Việt Nam. Phong và Khánh đứng trên bờ kè khu vực bến đò Ống khôi đợi để đưa khách Trung Quốc về nhà bà Mến. Khi Phong và Khánh đưa chuyến đầu tiên đến nhà bà Mến thì Phong gọi điện thoại cho Phạm Văn Dũng, sinh năm 1984, trú tại: Thôn 3, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (là anh ruột của Phong) bảo Dũng đến nhà bà Mến (mẹ vợ Dũng) để đón người đi ra thành phố Lào Cai với giá 500.000 đồng/01 chuyến, Phong bảo Dũng gọi thêm xe, Dũng gọi điện thoại cho Đoàn Văn Thịnh, sinh năm 1978, trú tại: Thôn Tân Bảo, xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đi chở khách từ nhà bà Mến ra thành phố Lào Cai với giá 200.000 đồng/01 chuyến, Thịnh đồng ý.

Theo sự bàn bạc, thỏa thuận từ trước với Phong, từ khoảng 21 giờ 30 phút đến 23 giờ ngày 01/7/2020, Nguyễn Văn H chở 05 chuyến đò với tổng cộng 18 người. Chuyến thứ nhất đưa 04 người, chuyến thứ hai đưa 03 người, chuyến thứ ba đưa 04 người, chuyến thứ tư đưa 04 người, chuyến thứ năm đưa 03 người từ bờ sông bên Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam giao cho Phong và Khánh tại bờ sông thuộc bến đò Ống khôi. Phong và Khánh đón những người Trung Quốc đi từ bờ sông theo thang gỗ lên trên đường, rồi đi bộ đưa 03 lượt với tổng cộng 18 người từ bờ sông bến Ống khôi đến nhà bà Mến (Lượt thứ nhất đưa 06 người, lượt thứ hai đưa 05 người, lượt thứ ba đưa 07 người). Lượt thứ hai, người Trung Quốc thông báo cho Phong biết tối nay có tổng cộng 18 người Trung Quốc sang Việt Nam, Phong báo lại cho người Trung Quốc biết tiền công hết 9.000.000 đồng, tiền thuê xe taxi hết 2.500.000 đồng (đi 05 chuyến). Người Trung Quốc đưa tiền cho một trong số những người khách đi thuyền sang Việt Nam cầm trả cho Phong tổng số 11.500.000 đồng.

Sau khi nhận lời chở khách cho Phong, Phạm Văn Dũng và Đoàn Văn Thịnh đi 02 xe ô tô chở 05 lượt khách (Dũng chở 02 lượt/ 07 khách; Thịnh chở 03 lượt/ 11 khách) từ nhà bà Mến đến 04 địa điểm ở thành phố Lào Cai: Đến Cây xăng Việt Trung – Khu công nghiệp Kim Thành: 08 khách – Dũng chở 04 khách, Thịnh chở 04 Khách; Đến Khách sạn Vĩnh Lộc – phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai: 05 khách – Dũng chở 02 khách, Thịnh chở 03 khách; Đến Khách sạn Thiên Hải, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai: 01 khách – Dũng chở và chuyến cuối cùng Thịnh chở 04

khách đến khu vực cây xăng Nghĩa Anh – Khu công nghiệp Kim Thành thì bị tổ công tác Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát hiện, bắt giữ.

đang làm nhiệm vụ tại khu vực cây xăng Nghĩa Anh (đầu đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai thuộc khu công nghiệp Kim Thành, thành phố Lào Cai) kiểm tra, phát hiện trên xe ô tô Dawoo Lacetti, biển kiểm soát 20A-010.10 đang dừng, đỗ ven đường, trên xe có: Nguyễn Ngọc Thịnh là lái xe và 04 người Trung Quốc. Tổ công tác yêu cầu 05 đối tượng trên về Đồn Công an Kim Thành, thành phố Lào Cai để làm việc. Qua kiểm tra phát hiện 04 người Trung Quốc gồm: Sầm Huân Thánh (Cen Xun Sheng), sinh ngày 30/9/1999, trú tại: Số 22, Đội 4, thôn Nha Giả Đôn, thị trấn Nguyệt Lý, huyện Nam Đàn, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; Vi Văn Thạc (Wei Wen Shuo), sinh ngày 03/01/2000, trú tại: Số 12, Đội 1 Giả Long Đôn, thôn Lập Ngoại, thị trấn Nguyệt Lý, huyện Nam Đàn, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; Dương Nguyên Bái (Yang Yuan Pei), sinh ngày 24/10/1994, trú tại: Số 01, đường Trúc Khang, thôn Chỉ Khê, thị trấn Miêu Tiên, huyện Liên Thành, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc và Trần Hiểu Minh (Chen Xiao Minh), sinh ngày 05/6/1989, trú tại: Số 06/12, tổ nhỏ số 3, thôn Liên Hòa, xã Đại Nam Khê, khu Vĩnh Định, thành phố Long Nhan, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua khu vực Mốc 70-700 (thuộc thôn 3, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai) với mục đích đi làm thuê và du lịch tại Việt Nam.

Quá trình điều tra đã xác định anh Phạm Văn Dũng và anh Đoàn Văn Thịnh là 02 người được Phong thuê lái xe taxi chở người Trung Quốc nhưng khi thuê Phong không nói cho biết là nhập cảnh trái phép về Việt Nam nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bản cáo trạng số 32/CT- VKS - P1 ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, truy tố các bị cáo Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn H về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo khoản 3 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản Cáo trạng. Đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn H phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

+ Đối với bị cáo Phạm Văn Ph: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 9 (chín) năm đến 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng trong vụ án đã được xử lý tại bản án Hình sự sơ thẩm số 43/2020/HSST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, do không bị kháng nghị giám đốc thẩm nên vẫn có hiệu lực pháp luật. Vì vậy không xử lý trong bản án này.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và ăn năn hối cải, đề nghị xét xử mức án nhẹ nhất để về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Anh ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác đã có trong hồ sơ.

Tại phiên tòa, Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn H đã thừa nhận từ 21 giờ đến 23 giờ ngày 01/7/2021, cùng với Nguyễn Ngọc Kh tổ chức nhập cảnh trái phép cho 18 người Trung Quốc vào Việt Nam và nhận số tiền công là 11.500.000 (mười một triệu năm trăm nghìn) đồng. Như vậy Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn H cùng với Nguyễn Ngọc Kh vì vụ lợi mà tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép vào Việt Nam không có giấy phép theo qui định của pháp luật về nhập cảnh, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép được qui định tại Điều 348 Bộ luật hình sự. Các bị cáo tổ chức đưa 18 người nhập cảnh trái phép và thu lợi bất chính số tiền dưới 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Vì vậy Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo theo tình tiết định khung hình phạt đối với 11 người trở lên theo điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, làm ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh - chính trị, trật tự - an toàn xã hội, nhất là trong thời điểm Nhà nước ta đang chống dịch Covid-19.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Phạm Văn Ph là người chủ mưu, rủ rê lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án.

Nguyễn Văn H trực tiếp lái thuyền đưa người nhập cảnh vào Việt Nam là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực, bị cáo là vai trò thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Khánh là người được bị cáo Phong rủ rê thực hiện tội phạm và được Phong hứa trả công 100.000 đồng/01 người, Khánh đã nhất trí tham gia và thực hiện việc đón những người Trung Quốc từ bờ sông lên đường. Vì vậy, Khánh là đồng phạm với Phong trong vụ án và giữ vai trò là người thực hành.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, vào ngày 09/01/2022, Nguyễn Ngọc Kh đã xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Trung Quốc và bị Công an Trung Quốc phát hiện bắt giữ, đồng thời còn bị Cơ quan chức năng tỉnh Vân Nam, Trung Quốc giam giữ để điều tra về tội Vượt biên trái phép. Vì vậy, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai xét thấy không thể xử lý được đối với Nguyễn Ngọc Kh trong vụ án này, nên đã tách vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Kh để giải quyết ở một vụ án khác là đúng quy định của pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Văn Ph, bị cáo đã có 01 tiền sự, ngày 14/12/2017, Phạm Văn Ph bị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 20/9/2018 chấp hành xong, đến ngày phạm tội 01/7/2021 chưa được xóa tiền sự. Ngày 22/7/2019, bị Ủy ban nhân dân xã Bản Vược, huyện Bát Xát đưa vào cơ sở xã hội trong thời gian cơ quan chức năng hoàn thiện hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 05/8/2019, Ủy ban nhân dân xã Bản Vược đã ra Quyết định hủy bỏ Quyết định này.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử, tại Bản án số 10/2012/HSST ngày 28/8/2012, xử phạt Nguyễn Văn H 9 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 22/02/2013 đã chấp hành xong hình phạt tù, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015,

sửa đổi bổ sung năm 2017 bị cáo đã được xóa án tích. Như vậy cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với người đàn ông đã gọi điện thoại cho Phạm Văn Ph để thực hiện việc đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, do không xác minh được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan An ninh điều tra chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với Phạm Văn Dũng và Đoàn Văn Thịnh là 02 người được Phong thuê lái xe taxi chở người Trung Quốc từ nhà bà Mến ở thôn 3, xã Bản Vược ra thành phố Lào Cai nhưng do Dũng và Thịnh không biết những người Trung Quốc này nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Hoàng Thị Thương là chị dâu của bị cáo Phong, là người đã cầm hộ Phong số tiền 11.500.000 đồng nhưng do Thương không biết đó là tiền do Phong phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi của 18 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, Cơ quan điều tra chỉ xác định nhân thân lai lịch của 04 người bị bắt giữ gồm: Sầm Huân Thánh, Vi Văn Thạc, Dương Nguyên Bái và Trần Hiểu Minh, qua điều tra xác định những người này nhập cảnh vào Việt Nam là lần đầu nên Cơ quan An ninh điều tra đã đề nghị Phòng PA08 Công an tỉnh Lào Cai xử phạt hành chính. Ngày 22/7/2020, Công an tỉnh Lào Cai đã trao trả 04 đối tượng trên cho Công an châu Hồng Hà, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Đối với 14 trường hợp còn lại các bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu nên không chứng minh làm rõ được.

Đối với hành vi xuất cảnh trái phép của Nguyễn Văn H là để lái đò đưa người từ bờ sông Trung Quốc sang bờ sông bên Việt Nam nhằm thực hiện hành vi phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép và đã bị khởi tố trong vụ án này. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai không đề cập xử lý hành vi Xuất cảnh trái phép của bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ của Phạm Văn Ph: 01 điện thoại di động OPPO; Thu giữ của Nguyễn Ngọc Kh: 01 điện thoại Iphone 7 Plus; Thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 chiếc thuyền sắt, chiều dài 6,2m, sâu 0,31m, rộng miệng phần giữa 1,15m; 02 mái chèo; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H, 01 điện

thoại di động Vivo; số tiền 11.500.000 (mười một triệu năm trăm nghìn) đồng thu giữ của Phạm Văn Ph.

Đối với các vật chứng này đã được xử lý tại bản án Hình sự sơ thẩm số 43/2020/HSST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, do không bị kháng nghị giám đốc thẩm nên vẫn có hiệu lực pháp luật. Vì vậy không xử lý trong bản án này.

Ngoài ra cơ quan điều tra thu giữ của Phạm Văn Dũng 01 điện thoại SamSung A8, đã trả lại cho Phạm Văn Dũng vào ngày 14/8/2020 là phù hợp.

Thu giữ của Đoàn Văn Thịnh 01 Chứng minh thư mang tên Đoàn Văn Thịnh, 01 giấy phép lái xe mang tên Đoàn Văn Thịnh, 01 đăng ký xe ô tô mang tên Ngô Xuân Chiến, 01 xe ô tô hiệu Dawoo Lacetti, BKS 20A-010.10, 01 camera hành trình kèm thẻ nhớ Kingston 32G, 01 điện thoại di động SamSung Galaxy J7. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đoàn Văn Thịnh vào ngày 11/8/2020 là phù hợp.

Thu giữ của Vi Văn Thạc 01 ba lô chứa đồ đạc, tư trang cá nhân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu trắng; 07 thẻ card dạng cứng, trên thẻ ghi nhiều chữ Trung Quốc, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Wei Wen Shuo. Cơ quan điều tra đã trả cho Vi Văn Thạc ngày 03/7/2020 là phù hợp.

Thu giữ của Sầm Huân Thánh 02 bộ quần áo; 01 quyển sách có bìa màu đen, trên bìa ghi nhiều chữ Trung Quốc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor, màu xanh đen. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Sầm Huân Thánh ngày 03/7/2020 là phù hợp;

Thu giữ của Trần Hiểu Minh 01 ba lô màu đen đã qua sử dụng, bên trong có tư trang cá nhân; 01 đồng hồ đeo tay màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Hiểu Minh ngày 03/7/2020 là phù hợp.

Thu giữ của Dương Nguyên Bái: 01 ba lô màu đen, chứa tư trang cá nhân; 01 ví da màu đen, bên trong chứa 07 thẻ card dạng cứng, trên thẻ ghi nhiều chữ Trung Quốc, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Yang Yuan Pei; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu vàng; 02 máy cạo râu. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Dương Nguyên Bái vào ngày 03/7/2020 là phù hợp.

[8] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 9 (chín) năm đến 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù đối với Phạm Văn Ph. Từ 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) năm tù đối với Nguyễn Văn H xét thấy mức án đưa ra là nhẹ so với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhất là trong thời điểm nhà nước ta đang căng sức chống dịch COVID – 19, vì vậy không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù xét thấy không phù hợp vì tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận đã tổ chức nhập cảnh trái phép 18 người Trung Quốc vào Việt Nam mục đích kiếm lời, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác đã có trong hồ sơ, như vậy người bào chữa đề nghị xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 348 là không phù hợp, hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” do các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn H phạm tội: “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn Ph 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/7/2020.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; 17; 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/7/2020.

3. Về án phí: bị cáo Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS, TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Bị cáo (2);
- Người bào chữa;
- Công an Huyện Bát Xát (2);
- THA DS; THA HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

